

NGÂN HÀNG CÂU HỎI HỌC KÌ 1

Môn : Toán – Lớp 4

I/ SỐ HỌC

I.a.1.TN : (4 câu)

1/ Câu 1 : Kết quả của phép cộng: $697672 + 245578 = ?$

- a. 843340 b. 942360 c. 943350 d. 943250

2/ Câu 2 : Số dư của phép chia $26764 : 25$

- a. 14 b. 15 c. 16 d. 17

3/ Câu 3 : $215 \times (6+7) = ?$

- a. 2975 b. 2795 c. 2579 d. 2759

4/ Câu 4 : $125 \times (9-3) = ?$

- a. 507 b. 570 c. 750 d. 705

I.a.2.TN : (4 câu)

1/ Câu 1 : Giá trị của biểu thức: $96 \times 11 = ?$

- a. 1053 c. 1055
b. 1054 d. 1056

2/ Câu 2 : Kết quả của phép nhân 125×428 là:

- a. 53400 b. 53500 c. 35500 d. 53005

3/ Câu 3 : Cho biểu thức : $126 \times (2+5) = ?$ Cách tính nào đúng?

- a. $126 \times 2 + 5$ b. $(126 \times 2) + 5$ c. $(126 \times 5) + 2$ d. $126 \times 2 + 126 \times 5$

4/ Câu 4 : Kết quả của phép tính : $(675 + 540) : 9 = ?$

- a. 135 b. 615 c. 735 d. 375

I.a.2.TL : (2 câu)

1/ Câu 1 : Đặt tính rồi tính: 126×245 $64350 : 234$

2/ Câu 2 : Tính biểu thức sau bằng 2 cách:

$$984 : (8 \times 3) = ?$$

Đáp án: Cách 1: $984 : (8 \times 3) = 984 : 24$
 $= 41$

Cách 2: $984 : (8 \times 3) = 984 : 8 : 3$
 $= 123 : 3$
 $= 41$

I.b.1.TN : (4 câu)

1/ Câu 1 : Số thích hợp điền vào chỗ trống là?

$$15 \times 21 + 15 \times 12 = (21 + 12) \times \dots\dots\dots?$$

- a. 33 b. 34 c. 15 d. 495

2/ Câu 2 : Cho phép tính: $y \times 32 = 736$. Giá trị của y là :

- a. 32 b. 23 c. 23552 d. 768

3/ Câu 3 : Trong các số sau , số vừa chia hết cho 3 vừa chia hết cho 9 là:

- a. 36124 b. 37124 c. 38124 d. 39124

4/ Câu 4: Trong các số sau ,số vừa chia hết cho 2 vừa chia hết cho 5 là:

a.450 b.405 c.504 d.545

I.b.1.TL : (2 câu)

1/ Câu 1 : Tính bằng cách thuận tiện nhất:

a. $2 \times 134 \times 5$

b. $43 \times 95 + 5 \times 43$

Đáp án: a. $(2 \times 5) \times 134 = 10 \times 134$

b. $43 \times (95 + 5)$

$= 1340$

$= 43 \times 100$

$= 4300$

2/ Câu 2 : Tìm x: a.x + 2754 = 5634

b.x : 255 =203

Đáp án: a. $x + 2754 = 5634$ b. $x : 255 = 203$

$x = 5634 - 2754$

$x = 203 \times 255$

$x = 2880$

$x = 45675$

I.b.4.TL : (2 câu)

1/ Câu 1 :Tính nhanh: $2 \times 3 \times 4 \times 5 \times 50 \times 25$

Đáp án: $2 \times 3 \times 4 \times 5 \times 50 \times 25 = (2 \times 50) \times (4 \times 25) \times (3 \times 5)$

$= 100 \times 100 \times 15$

$= 10000 \times 15$

$= 150000$

2/ Câu 2 : Tìm x:

$8 : x + 20 : x = 7$

Đáp án: $8 : x + 20 : x = 7$

$(8 + 20) : x = 7$

$28 : x = 7$

$x = 28 : 7$

II/ ĐAI LƯỢNG VÀ SỐ ĐO ĐAI LƯỢNG

II.1.TN :(2 câu)

1/ Câu 1 : Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

a. $450 \text{ m}^2 = 4500 \text{ dm}^2$ □S

b. $36 \text{ dm}^2 27 \text{ cm}^2 = 3627 \text{ cm}^2$ □Đ

2/ Câu 2 : 5 tấn 8 kg =kg?

a.580kg

b.5800kg

c.5008kg

d. 58 kg

III/ GIẢI TOÁN CÓ LỜI VĂN

III.2.TL :(2 câu)

1/ Câu 1 : Một cửa hàng nhập lúa 4 đợt như sau: 43 tạ, 39 tạ, 37 tạ, 41 tạ. Hỏi trung bình mỗi đợt cửa hàng nhập mấy tấn lúa?

Bài giải

Tổng số tạ lúa 4 đợt cửa hàng nhập được là:

$$43 + 39 + 37 + 41 = 160 \text{ (tạ)}$$

Trung bình mỗi đợt cửa hàng nhập được là:

$$160 : 4 = 40 \text{ (tạ)}$$

$$40 \text{ tạ} = 4 \text{ tấn}$$

Đáp số: 4 tấn

2/ Câu 2 : Có 8 thùng, mỗi thùng chứa 40 lít nước mắm. Bà Năm đã bán được $\frac{1}{5}$ số lít nước mắm đó. Hỏi bà Năm đã bán bao nhiêu lít nước mắm?

Bài giải

Số lít nước mắm 8 thùng có là:

$$40 \times 8 = 320 \text{ (l)}$$

Số lít nước mắm Bà Năm đã bán là:

$$320 : 5 = 64 \text{ (l)}$$

Đáp số: 64 lít nước mắm

III.3.TL : (2 câu

1/ Câu 1 : Một ô tô 2 giờ đầu chạy được 60 km, 3 giờ sau chạy được 90 km. Hỏi trung bình mỗi giờ ô tô chạy được bao nhiêu km?

Bài giải

Quãng đường ô tô đó chạy được:

$$60 + 90 = 150 \text{ (km)}$$

Thời gian ô tô đó chạy:

$$2 + 3 = 5 \text{ (giờ)}$$

Trung bình mỗi giờ ô tô đó chạy được:

$$150 : 5 = 30 \text{ (km)}$$

Đáp số: 30 km

1. 2/ Câu 2: May mỗi bộ quần áo cần có 350cm vải. Hỏi:
- May 82 bộ quần áo như thế cần có bao nhiêu mét vải?
 - Có 49m vải thì may được bao nhiêu bộ quần áo như thế?

Bài giải

a. May 82 bộ quần áo thì cần:

$$350 \times 82 = 28\,700 \text{ (cm)}$$

$$28\,700 \text{ cm} = 287 \text{ m}$$

b. 49 m = 4900 cm

Số bộ quần áo may được là:

$$4900 : 350 = 14 \text{ (bộ)}$$

Đáp số: a. 287m

b. 14 b

NGÂN HÀNG CÂU HỎI HỌC KÌ 1

Môn : Tiếng Việt – Lớp 4

I/ Đọc hiểu văn bản :

THẦY GIÁO DỤC CÔNG DÂN

Giờ học Giáo dục công dân, thầy bước vào lớp với vẻ mặt tươi cười. Cả lớp đứng dậy chào thầy. Ở cuối lớp, Nam vẫn nằm gục trên bàn ngủ khì khì. Thầy cau mày từ từ bước xuống. Khác với suy nghĩ của chúng tôi, thầy đặt tay lên vai Nam rồi nói nhẹ nhàng: “ Tỉnh dậy đi em! Vào học rồi, công dân bé nhỏ ạ!”.

Thầy quay bước đi lên trước lớp và nói: “ Hôm nay chúng ta sẽ kiểm tra 15 phút. Các em hãy nghiêm túc làm bài cho tốt nhé. Thầy rất mong các em có tính độc lập và tự giác cao trong học tập”.

“ Thôi chết tôi rồi! Hôm qua thằng Nam rủ tôi đi đá bóng suốt cả buổi chiều. Làm thế nào bây giờ ?”.

Bỗng lúc ấy có người gọi thầy ra gặp. Tôi sung sướng đến phát điên lên. Tôi mở vội sách ra, cho vào ngăn bàn, cúi sát đầu xuống để nhìn cho rõ và chép lách chép đẽ. Bỗng một giọng nói trầm ấm vang lên từ phía sau lưng tôi: “ Em ngồi như vậy sẽ vẹo cột sống và cận thị đấy! Ngồi lại đi em!”. Tôi bối rối, đầu cúi gằm, tim đập loạn xạ, chân tay run rẩy...

Thầy quay bước đi lên trước lớp cứ như không hề biết tôi đã giở sách vậy. Tôi xấu hổ khi bắt gặp cái nhìn như biết nói của thầy. Bài kiểm tra đã làm gần xong nhưng sau một hồi suy nghĩ, tôi chỉ nộp cho thầy một tờ giấy có hai chữ “ Bài làm” và một câu: “ Thưa thầy, em xin lỗi thầy!”. Nhận bài kiểm tra từ tay tôi, thầy lặng đi rồi mỉm cười như muốn nói: “ Em thật dũng cảm!”.

Tôi như thấy trong lòng mình thanh thản, nhẹ nhõm. Bầu trời hôm nay như trong xanh hơn. nắng và gió cũng líu ríu theo chân tôi về nhà.

(Theo Nguyễn Thị Mỹ Hiền)

Câu 1 : Thầy giáo làm khi thấy Nam ngủ gật trong lớp ?

- Thầy giáo gọi Nam dậy và nhắc nhở.
- Thầy yêu cầu bạn ngồi bên cạnh gọi Nam dậy.
- Thầy đặt tay lên vai Nam rồi nói nhẹ nhàng: “ Tỉnh dậy đi em! Vào học rồi, công dân bé nhỏ ạ!”.**
- Thầy la Nam.

Câu 2 : Vì sao bạn nhỏ trong câu chuyện không làm được bài kiểm tra ?

- Vì bạn bị mệt.
- Vì hôm trước bạn mãi chơi đá bóng suốt cả buổi chiều, không học bài.**
- Vì bạn không hiểu đề bài.
- Vì bạn không ngủ gật trong lớp.

Câu 3: Khi thấy bạn Nam ngủ gật trong lớp, thầy giáo đã có cử chỉ và lời nói như thế nào?

Đáp án:Thầy cau mày từ từ bước xuống, thầy đặt tay lên vai Nam rồi nói nhẹ nhàng: “ Tỉnh dậy đi em! Vào học rồi, công dân bé nhỏ ạ!”.

Câu 4 :Nhìn thấy bạn nhỏ cúi sát đầu vào ngăn bàn chép bài, thầy giáo đã làm gì ?

a. Thầy lờ đi như không biết.

b. **Thầy nhẹ nhàng nói: “ Em ngồi như vậy sẽ vẹo cột sống và cận thị đấy! Ngồi lại đi em!”.**

c. Thầy thu sách không cho bạn chép tiếp.

d. Thầy nói bạn gấp sách lại.

Câu 5 : Trong bài kiểm tra của bạn nhỏ nộp cho thầy đã ghi những gì?

a. Ghi bài làm đã chép được trong sách.

b. Ghi hai chữ Bài làm.

c. Ghi em xin lỗi thầy.

d. **Ghi hai chữ “ Bài làm” và một câu: “ Thừa thầy, em xin lỗi thầy!”**

Câu 6 : Vì sao bạn nhỏ không nộp bài kiểm tra mặc dầu đã chép gần xong?

a. **Vì bạn thấy có lỗi trước lòng vị tha, độ lượng của thầy.**

b. Vì bạn sợ các bạn trong lớp đã biết việc mình chép bài.

c. Vì bạn sợ bị thầy phạt.

d. Vì bạn thấy xấu hổ với thầy và các bạn.

Câu 7: Hành động nào của bạn nhỏ trong bài khiến em thấy bất ngờ, thú vị nhất? Vì sao?

Đáp án: Bài kiểm tra bạn đã làm gần xong nhưng sau một hồi suy nghĩ, bạn chỉ nộp cho thầy một tờ giấy có hai chữ “ Bài làm” và một câu: “ Thừa thầy, em xin lỗi thầy!”.

II.1.TN :(2 câu)

1/ Câu 1 : **Từ nào dưới đây nói lên ý chí, nghị lực?**

a. cần cù

b. quyết chí

c. chí hướng

d. siêng năng

2/ Câu 2 : **Câu nào sau đây đặt đúng dấu chấm hỏi ?**

a. Bạn Lan rất dễ thương. ?

b. Bạn Lan là học sinh giỏi nhất lớp ?

c. Bạn Lan đang học bài ?

d. Bạn Lan học lớp mấy ?

II.2.TN :(2 câu)

1/ Câu 1 : Trò chơi kéo co ở mỗi vùng, mỗi địa phương có điểm gì giống nhau?

a. Đó là cuộc thi giữa nam và nữ.

b. Đó là cuộc thi giữa những thanh niên cường tráng.

c. Đó là cuộc đấu tài, đấu sức giữa hai đội.

d. Đó là cuộc thi giữa các đội với nhau.

2/ Câu 2 : **Câu hỏi sau đây dùng để làm gì?**

“Cậu có thể cho mình mượn cây bút máy được không?”

a. Câu hỏi dùng để nêu đề nghị (hoặc yêu cầu)

b. Câu hỏi dùng để hỏi bạn.

c. Câu hỏi dùng để khẳng định.

d. Câu hỏi dùng để khen, chê.

II.3.TL :(2 câu)

1/ Câu 1 : **Tìm tính từ trong câu: “Trong ngục giam, chị vẫn hồn nhiên, vui tươi, tin tưởng vào ngày chiến thắng của đất nước”. là:**

Đáp án : hồn nhiên, vui tươi.

2/ Câu 2 :Đặt một câu kể *Ai làm gì* và xác định bộ phận chủ ngữ và vị ngữ trong câu.

Ví dụ : Ban Lan / đang học bài.

CN

VN

III/ Đề đọc thành tiếng :

1/ Bài : Người tìm đường lên các vì sao.Trang 125

Đoạn : từ đầu đến hàng trăm lần.

Câu hỏi : Xi-ôn-cốp-xki mơ ước điều gì ?

Trả lời : Xi-ôn-cốp-xki mơ ước được bay lên bầu trời.

2/ Bài : Rất nhiều mặt trăng.Trang 163

Đoạn : từ đầu đến cửa nhà vua.

Câu hỏi : Cô công chúa nhỏ có nguyện vọng gì ?

Trả lời : Cô công chúa nhỏ muốn có mặt trăng.

IV/ Chính tả (2 bài viết)

CHIẾC XE ĐẠP CỦA CHÚ TU

Chiếc xe của chú là chiếc xe đẹp nhất, không có chiếc nào sánh bằng. Xe màu vàng, hai cái vành láng bóng, khi chú ngừng đạp, chiếc xe cứ ro ro thật êm tai. Bao giờ dừng xe, chú cũng rút cái giẻ dưới yên lên, lau, phủi sạch sẽ rồi mới bước vào nhà, vào tiệm. Chú âu yếm gọi chiếc xe của mình là con ngựa sắt.

Theo Nguyễn Quang Sáng

Chiếc áo búp bê

Trời trở rét. Vậy mà bé Ly, búp bê của tôi, vẫn phong phanh chiếc váy mỏng. Tôi xin chị Khánh được tắt xa tanh màu mật ong, khâu chiếc áo cho bé. Chiếc áo chỉ bằng bao thuốc. Cổ áo dựng cao cho ấm ngực. Tà áo loe ra một chút so với thân. Các mép áo đều được viền bằng vải xanh, rất nổi. Có ba chiếc khuy bấm như hạt cườm đính dọc nẹp áo. Chắc bé sẽ thích chiếc áo nhỏ xíu này vì tự tay tôi đã may cho bé.

(Theo Ngọc Ro)

V/ Tập làm văn

Đề bài: Em hãy tả một dụng cụ học tập mà em yêu thích.

NGÂN HÀNG CÂU HỎI HỌC KÌ 1

Môn : Khoa học – Lớp 4A

I/ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE

I.a.1.TN :(1 câu)

1/ Câu 1 :Trong quá trình trao đổi chất, cơ quan nào giữ vai trò quan trọng?

- a. Cơ quan tiêu hóa và bài tiết
b. Cơ quan hô hấp
c. Cơ quan tuần hoàn
d. tất cả các cơ quan trên đều quan trọng

I.a.2.TN : (1 câu)

1/ Câu 1 :Quá trình lấy thức ăn, nước uống, không khí từ môi trường xung quanh để tạo ra chất riêng cho cơ thể và thải những chất cặn bã ra môi trường được gọi chung là quá trình gì?

- a. Quá trình trao đổi chất.
b. Quá trình hô hấp.
c. Quá trình tiêu hoá.
d. Quá trình bài tiết

I.b.1.TN : (2 câu)

1/ Câu 1 :**Thức ăn chứa nhiều chất bột đường là?**

- a. Thịt, cá, trứng, cua.
b. Đậu cô ve, đậu nành, rau cải.
c. Bắp, dừa, lạc, mỡ lợn, xôi nếp.
d. Gạo, bún, khoai lang, bắp.

2/ Câu 2 : Tại sao chúng ta nên ăn phối hợp nhiều loại thức ăn?

- a. Để có nhiều thức ăn trong bữa cơm
b. Để thích ăn thứ gì thì ăn thứ ấy
c. Mỗi loại thức ăn không thể cung cấp đủ các chất dinh dưỡng cho nhu cầu cơ thể
d. Ăn nhiều một loại thức ăn sẽ ngán.

I.b.1.TL : (2 câu)

1/ Câu 1 : **Nêu vai trò chất đạm đối với cơ thể ?**

- Chất đạm tham gia xây dựng và đổi mới cơ thể : làm cơ thể lớn lên , thay thế những tế bào già bị hủy hoại và tiêu mòn trong hoạt động sống .

2/ Câu 2 :**Tại sao cần ăn phối hợp chất béo có nguồn gốc động vật và chất béo có nguồn gốc thực vật?**

Cần ăn phối hợp chất béo có nguồn gốc động vật và chất béo có nguồn gốc thực vật để đảm bảo cung cấp đủ các loại chất béo cho cơ thể. Nên ăn ít thức ăn chứa nhiều chất béo động vật để phòng tránh các bệnh như huyết áp cao, tim mạch, ...

Ib.2.TN : (2 câu)

1/ Câu 1 :Chất đạm và chất béo có vai trò:

- a. Giàu năng lượng và giúp cơ thể hấp thụ các vi-ta-min: A, D, E, K
- b. Xây dựng và đổi mới cơ thể
- c. Tạo ra những tế bào giúp cơ thể lớn lên.
- d. **Tất cả các ý trên.**

2/ Câu 2 :Để thực hiện tốt vệ sinh an toàn thực phẩm ta không nên ?

- a. Chọn thức ăn tươi, sạch, có giá trị dinh dưỡng, không có màu sắc và mùi vị lạ.
- b. Dùng thực phẩm đóng hộp quá hạn, hoặc hộp bị thủng, phồng, han gỉ.
- c. Dùng nước sạch để rửa thực phẩm, dụng cụ và để nấu ăn.
- d. Thức ăn đã nấu chín ; nấu xong nên ăn ngay.

Ib.4.TL : (2 câu)

1/ Câu 1 :**Nêu vai trò của chất khoáng và chất xơ đối với cơ thể?**

- Một số chất khoáng như sắt, can- xi,...tham gia vào việc xây dựng cơ thể. Ngoài ra,cơ thể còn cần một lượng nhỏ một số chất khoáng khác để tạo ra các men thúc đẩy và điều khiển hoạt động sống. Nếu thiếu các chất khoáng, cơ thể sẽ bị bệnh.
- Chất xơ không có giá trị dinh dưỡng nhưng rất cần thiết để đảm bảo hoạt động bình thường của bộ máy tiêu hóa.

2/ Câu 2 :**Tại sao chúng ta nên ăn phối hợp nhiều loại thức ăn và thường xuyên thay đổi món?**

Mỗi loại thức ăn chỉ cung cấp một số chất dinh dưỡng nhất định ở những tỉ lệ khác nhau . Không một loại thức ăn nào dù chứa nhiều chất dinh dưỡng đến đâu cũng không thể cung cấp đủ các chất dinh dưỡng cho nhu cầu của cơ thể . An phối hợp nhiều loại thức ăn và thường xuyên thay đổi món ăn không những đáp ứng đầy đủ nhu cầu dinh dưỡng đa dạng , phức tạp của cơ thể mà còn giúp chúng ta ăn ngon miệng hơn , quá trình tiêu hóa diễn ra tốt hơn .

Ic.1.TN : (2 câu)

1/ Câu 1 : Để phòng tránh bệnh do thiếu dinh dưỡng ta cần?

- a. Ăn đủ lượng và đủ chất
- b. Ăn thật nhiều cá, thịt
- c. Ăn nhiều mỡ
- d. Ăn nhiều rau xanh

2/ Câu 2 : **Nguyên nhân gây nên bệnh béo phì?**

- a. Ăn uống đủ chất, cân đối, hợp lí.
- B. Ăn thật nhiều thịt, cá.
- c. Ăn nhiều hoa quả, rau xanh.
- d. Ăn quá nhiều, hoạt động ít.

Ic.2.TN : (2 câu)

1/ Câu 1 :Khi bị bệnh cần ăn uống như thế nào?

- a. Ăn nhiều cá
- b. Ăn nhiều thịt
- c. Ăn nhiều thức ăn có giá trị dinh dưỡng, ăn thức ăn lỏng, chia nhỏ bữa
- d. Chỉ nên ăn cháo

2/ Câu 2 :**Những bệnh lây qua đường tiêu hóa?**

- a. Bệnh béo phì.
- b. Bệnh Tiêu chảy, tả, lỵ.
- c. Bệnh suy dinh dưỡng.
- d. Bệnh ung thư..

I.c.3.TN : (2 câu)

1/ Câu 1 :**Nối thông tin ở cột A với thông tin ở cột B cho thích hợp ?**

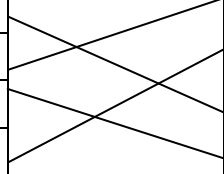
A
Thiếu chất đạm
Thiếu vi- ta- min A
Thiếu i-ốt
Thiếu vi- ta- min D

B
Mất nhìn kém, có thể dẫn đến mù loà
Bị còi xương
Bị suy dinh dưỡng
Cơ thể phát triển chậm, kém thông minh, bị bướu cổ

Đáp án

A
Thiếu chất đạm
Thiếu vi- ta- min A
Thiếu i-ốt
Thiếu vi- ta- min D

B
Mất nhìn kém, có thể dẫn đến mù loà.
Bị còi xương.
Bị suy dinh dưỡng
Cơ thể phát triển chậm, kém thông minh, bị bướu cổ.



2/ Câu 2:**Người thừa cân, béo phì có nguy cơ mắc bệnh ?**

- a. Đường ruột, tiểu đường, cảm sốt.
- b. Tiêu chảy, đau dạ dày
- c. Tim mạch, tiểu đường, huyết áp cao.
- d. Cảm sốt, tiểu đường, tim mạch.

II/ VẬT CHẤT VÀ NĂNG LƯỢNG.

II.a.1.TN : (4 câu)

1/ Câu 1 : Tính chất nào sau đây không phải là của nước ?

- a. Trong suốt.
- b. Có hình dạng nhất định.
- c. Không mùi.
- d. Chảy từ cao xuống thấp.

2/ Câu 2 : Khi đổ nước từ bình ra cốc , ta phải đặt miệng bình cao hơn cốc. Điều này vận dụng tính chất nào sau đây?

- a. Nước không có hình dạng nhất định.
- b. Nước chảy từ trên cao xuống thấp.**
- c. Nước có thể thấm một số vật .
- d. Nước có thể hòa tan một số chất.

3/ Câu 3 : Nước bị ô nhiễm là nước như thế nào ?

- a. Có màu, có mùi hôi, có chất bẩn, có vi sinh vật gây bệnh.**
- b. Trong suốt, không màu, không mùi.
- c. Trong suốt, không màu, không mùi, không vị.
- d. Trong suốt, không màu, không mùi, không vị, không chứa các vi sinh vật.

4/ Câu 4 : **Vai trò của nước đối với sự sống là ?**

- a. Nước chiếm phần lớn trọng lượng cơ thể người động vật, thực vật.**
- b. Nước chỉ cần cho những thực vật.
- c. Nước chỉ cần cho con người.
- d. Nước chỉ cần cho động vật.

II.a.2.TN : (2 câu)

1/ Câu 1 : **Vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên là:**

- a. Hiện tượng nước bay hơi thành hơi nước.
- b. Từ hơi nước ngưng tụ thành nước.
- c. Hiện tượng nước bay hơi thành hơi nước, rồi từ hơi nước ngưng tụ thành nước xảy ra lặp đi lặp lại**
- d. Hơi nước ngưng tụ thành nước xảy ra lặp đi lặp lại

2/ Câu 2 : Thế nào là nước sạch?

- a. Có màu, có mùi hôi, có chất bẩn, có vi sinh vật gây bệnh.
- b. Chứa các chất hòa tan có hại cho sức khỏe.
- c. Cả a và b đều đúng.
- d. Trong suốt, không màu, không mùi, không vị, không chứa các vi sinh vật.**

II.a.3.TL : (2 câu)

1/ Câu 1 : **Nước có những tính chất gì ?**

Nước là một chất lỏng trong suốt , không màu , không vị, không có hình dạng nhất định .
Nước chảy từ cao xuống thấp, lan ra khắp mọi phía
-Thấm qua một số vật và hóa tan được một số chất

2/ Câu 2 :Nêu vai trò của nước trong sản xuất nông nghiệp và công nghiệp?

- Ngành công nghiệp cần nhiều nước để sản xuất ra các sản phẩm.
- Ngành trồng trọt sử dụng nhiều nước nhất(lớn hơn từ 5 – 6 lần lượng nước sử dụng trong công nghiệp và sinh hoạt)

II.b.1.TN : (1 câu)

1/ Câu 1:**Hiện tượng ứng dụng nào sau đây chứng tỏ không khí có thể bị nén, giãn?**

- a. Bơm xe.
- b. Bịt mũi ta thấy khó chịu.
- c. Khi úp cốc vào ngọn nến đang cháy thì nến sẽ tắt.
- d. Giãn ra theo thể tích chứa nó.

II.b.2.TL : (1 câu)

1/ Câu 1 : **Không khí sạch là không khí như thế nào?**

Trong suốt , không màu , không mùi , không vị . Chỉ chứa các khối , bụi , khí độc , vi khuẩn với một tỉ lệ thấp không làm hại đến sức khoẻ)

Trường TH Hưng Lộc.

NGÂN HÀNG CÂU HỎI HỌC KÌ 1

Môn : LS&ĐL – Lớp 4A

PHẦN LỊCH SỬ

I.1.TN :(1 câu)

1/ Câu 1 :**Nhà nước đầu tiên của nước ta có tên là gì?**

- A. Âu Lạc. **B. Văn Lang.** C. Đại Cồ Việt. D. Đại Việt.

I.2.TN : (1 câu)

1/ Câu 1 : **Thành tựu đặc sắc và quốc phòng của người dân Âu lạc là gì?**

- a. Chế tạo ra súng để đánh giặc.
- b. Chế tạo ra tàu chiến để đánh giặc.
- c. Xây dựng nhiều thành quách.
- d. Chế tạo ra nỏ bắn được nhiều mũi tên và xây dựng thành cổ loa.**

II.1.TN : (1 câu)

1/ Câu 1 : **Nguyên nhân dẫn đến cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng?**

- a. Do Tô Định bắt giết Trưng Nhị.
- b. Do Tô Định bắt giết Trưng Trắc.

c. Do quan quân đô hộ nhà Hán bắt nhân dân ta phải theo phong tục, luật pháp của nhà Hán và Thi Sách (Chồng bà Trưng Trắc) bị Tô Định giết.

d. Cả 3 ý trên.

II.3.TL : (1 câu)

1/ Câu 1 :: **Nêu ý nghĩa của khởi nghĩa Hai Bà Trưng**

Sau hơn hai thế kỉ bị phong kiến nước ngoài đô hộ (từ năm 179 TCN đến năm 40) lần đầu tiên nhân dân ta đã giành và giữ độc lập trong hơn 3 năm.

2/ Câu 2 : **Chiến thắng Bạch Đằng có ý nghĩa như thế nào đối với đất nước ta thời bấy giờ?**

Chiến thắng Bạch Đằng và việc Ngô Quyền xưng vương đã chấm dứt hoàn toàn thời kì hơn một nghìn năm dân ta sống dưới ách đô hộ của phong kiến phương Bắc và mở ra thời kì độc lập lâu dài cho dân tộc.

III.1.TL : (2 câu)

1/ Câu 1 : **Sau khi thống nhất đất nước, Đinh Bộ Lĩnh đã làm gì?**

Sau khi thống nhất đất nước, Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi Hoàng đế, lấy hiệu là Đinh Tiên Hoàng, đóng đô ở Hoa Lư, đặt tên nước là Đại Cồ Việt, niên hiệu là Thái Bình.

2/ Câu 2 : Em hãy trình bày kết quả cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược lần thứ nhất (năm 981).

Cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược thắng lợi đã giữ vững được nền độc lập của nước nhà và đem lại cho nhân dân ta niềm tự hào, lòng tin ở sức mạnh dân tộc.

IV.3.TN : (2 câu)

1/ Câu 1 : **Vì sao Lí Thái Tổ chọn vùng đất Đại La làm kinh đô?**

a. Vì Đại La là vùng đất trung tâm của đất nước, đất đai bằng phẳng, màu mỡ, dân cư

không khổ vì ngập lụt.

b. Vì Đại La là vùng đất có nhiều dân sinh sống, đất đai bằng phẳng, màu mỡ, dân cư

khôn khổ vì ngập lụt.

c. Vì Đại La là vùng đất có núi sông, cây cối nhiều, đất đai bằng phẳng, màu mỡ, dân cư

thừa thớt.

d. Vì Đại La là vùng đất có nhiều sông ngòi. đất đai bằng phẳng, màu mỡ, dân cư tập

trung đông.

2/ Câu 2 :**Dưới thời Lý đạo Phật được truyền bá như thế nào?**

- a. Được truyền bá rộng rãi trong cả nước.
- b. Chưa xuất hiện.
- c. Mới xuất hiện nên truyền bá chưa rộng rãi.
- d. Được truyền bá nhưng chưa rộng rãi trong cả nước

V.1.TN : (1 câu)

1/ Câu 1 **Nhà trần được thành lập vào năm nào?**

- a. Đầu năm 1226.
- b. Giữa năm 1226.
- c. Đầu năm 1227
- d. Giữa năm 1227

2/ Câu 2 : **Nhà Trần đã lập ra "Hà đê sứ" để làm gì?**

- a. Để chống lũ lụt.
- b. Để chống hạn hán.
- c. Để trông coi việc đắp đê và bảo vệ đê.
- d. Để tuyển mộ người đi khai hoang.

V.2.TN : (1 câu)

1/ Câu 1 :**Nhà Trần ra đời trong hoàn cảnh nào?**

- a. Lý Chiêu Hoàng nhường ngôi cho Trần Thủ Độ.
- b. Lý Chiêu Hoàng nhường ngôi cho Trần Quốc Toản
- c. Lý Chiêu Hoàng nhường ngôi cho Trần Cảnh
- d. Cuối thế kỉ XII, nhà Lý suy yếu, nội bộ triều đình mâu thuẫn, Lý Huệ Tông không có con trai, truyền ngôi cho con gái Lý Chiêu Hoàng, Lý Chiêu Hoàng lấy Trần Cảnh.

2/ Câu 2 :**Nhà Trần đã có những việc làm gì để củng cố, xây dựng đất nước?**

- a. Xây dựng lực lượng quân đội, tăng gia sản xuất.
- b. Đắp lại đê điều, mở rộng đồn điền.
- c. Cả 2 ý a và b đều đúng.
- d. Cho dân đi làm thuê, làm phu đồn điền

PHẦN ĐỊA LÍ

VI.1.TN : (2 câu)

1/ Câu 1 : **Điền vào chỗ trống:**

Khí hậu Tây Nguyên có rõ rệt là mùa mưa và Mùa mưa thường có những ngày mưa..... liên miên, cả rừng núi bị phủ một bức màn nước trắng xóa. Vào mùa khô, gay gắt, đất khô vụn bở.

Đáp án: Khí hậu Tây Nguyên có hai mùa rõ rệt là mùa mưa và mùa khô. Mùa mưa thường có những ngày mưa kéo dài liên miên, cả rừng núi bị phủ một bức màn nước trắng xóa. Vào mùa khô, trời nắng gay gắt, đất khô vụn bở.

2/ Câu 2 : **Nối các ý ở cột A với các ý ở cột B sao cho phù hợp (1đ)**

A	B
1. Ruộng bậc thang được làm.....	a. dân cư đông đúc nhất nước ta.
2. Đất ba dan tươi xốp.....	b. thích hợp trồng công nghiệp
3. Dân tộc Thái, Dao, Nùng...	c. sống ở Hoàng Liên Sơn
4. Đồng bằng Bắc Bộ là nơi....	d. ở sườn núi

1d, 2b, 3c, 4a,

VI.2.TN : (2 câu)

1/ Câu 1 : **Khí hậu ở Tây Nguyên có đặc điểm gì ?**

- a. Có 2 mùa rõ rệt : mùa mưa và mùa đông
- b. Có 1 mùa nóng quanh năm.
- c. Có 1 mùa lạnh quanh năm.
- d. Có 2 mùa rõ rệt : mùa mưa và mùa khô

2/ Câu 2 : **Đặc điểm của dãy núi Hoàng Liên Sơn là:**

- a. Dãy núi cao nhất nước ta, có đỉnh tròn, sườn thoải.
- b. Cao nhất, có đỉnh nhọn, sườn dốc.
- c. Vùng rộng lớn gồm các núi xếp tầng cao, thấp khác nhau.

d. Dãy núi cao, đồ sộ nhất nước ta, có nhiều đỉnh nhọn, sườn dốc.

VI.3.TN : (2 câu)

1/ Câu 1 :Đàn tơ-rung, đàn krông-pút, công, chiêng,... là những nhạc cụ độc đáo của người dân ở vùng nào?

a. Hoàng Liên Sơn; b. Trung du Bắc Bộ; c. Tây Nguyên. d. Đà Lạt

2/ Câu 2 : **Trung du Bắc Bộ thích hợp cho việc trồng những loại cây gì ?**

a.Cây công nghiệp và lúa nước

b.Cây ăn quả và cây công nghiệp

c.Lúa nước

d.Cây ăn quả và lúa nước

VI.4.TL: (2 câu)

1/ Câu 1 :**Tạo sao chúng ta phải bảo vệ rừng và trồng rừng?**

- Ngăn cản tình trạng đất đang bị xấu đi, chống xói mòn đất, chống hạn hán và lũ lụt, ảnh hưởng xấu đến môi trường và sinh hoạt của con người.

- Rừng đem lại nhiều lợi ích cho con người và vật nuôi.

2/ Câu 2 : Những nơi cao của Hoàng Liên Sơn có khí hậu như thế nào?

Ở những nơi cao của Hoàng Liên Sơn khí hậu lạnh quanh năm, nhất là vào những tháng mùa đông, đôi khi có tuyết rơi.Từ độ cao 2500 m thường mưa nhiều, rất lạnh.Từ độ cao 2500 m trở lên, khí hậu càng lạnh hơn, gió thổi mạnh.Trên các đỉnh núi, mây mù hầu như bao phủ quanh năm.

VII.1.TN : (2 câu)

1/ Câu 1 : **Vì sao đồng bằng Bắc Bộ trồng được nhiều rau xứ lạnh?**

a. Vì có đất phù sa màu mỡ, nguồn nước dồi dào lại lạnh quanh năm.

b. Vì đồng bằng Bắc Bộ có nhiều dân cư sinh sống

c. Vì có các tháng mùa đông, nhiệt độ hạ thấp.

d. Vì người dân có kĩ thuật trồng rau.

2/ Câu 2 : **Đê ven sông ở đồng bằng Bắc Bộ chủ yếu có tác dụng là:**

a. Làm cho địa hình đồng bằng có nơi cao, nơi thấp.

b. Làm đường giao thông.

c. Tránh ngập lụt cho đồng ruộng và nhà cửa.

d. Cả 3 ý trên

VII.2.TN : (2 câu)

1/ Câu 1 : Đồng bằng Bắc Bộ có những lễ hội:

a. Lễ hội công chiêng, đua voi, lễ ăn cơm mới

b. Hội chơi núi mùa xuân, lễ hội xuống đồng

c. Hội Lim, hội Chùa Hương, hội Gióng.

d. Hội Lim, hội Gióng, hội đua thuyền, hội ném còn.

2/ Câu 2 : Đồng bằng Bắc Bộ được bồi đắp bởi phù sa của:

a. Sông Hồng và sông Đà.

b. Sông Thái Bình và sông Cả.

c. **Sông Hồng và sông Thái Bình.**

d. Sông Hồng và sông Lô

VII.2.TL : (2 câu)

1/ Câu 1 : **Nêu đặc điểm địa hình của đồng bằng Bắc Bộ?**

Có dạng hình tam giác với đỉnh Việt Trì, cạnh đáy là đường bờ biển. Đồng bằng có bề mặt khá bằng phẳng, nhiều sông ngòi bồi đắp, ven sông có đê ngăn lũ.

2/ Câu 2 : **Lễ hội ở đồng bằng Bắc Bộ được tổ chức vào các thời gian nào ? Để làm gì?**

Trong lễ hội có những hoạt động nào?

Lễ hội ở đồng bằng Bắc Bộ được tổ chức vào mùa xuân và mùa thu để cầu cho một năm mới mạnh khỏe, mùa màng bội thu.... Trong lễ hội người dân mặc các trang phục truyền thống, tổ chức tế lễ và các hoạt động vui chơi giải trí

